

TÌM HIỂU MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC HIỆN ĐẠI NHẪM PHÁT TRIỂN TƯ DUY CHO HỌC SINH TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ

*Nhữ Thị Phương Lan**

Khoa Lịch sử - Trường Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh

Ngày Tòa soạn nhận được bài: 21-01-2017; ngày phản biện đánh giá: 28-02-2017; ngày chấp nhận đăng: 27-4-2017

TÓM TẮT

Định hướng đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo của Đảng và Nhà nước ta về đổi mới nội dung, chương trình học, sách giáo khoa, kiểm tra đánh giá theo hướng tiếp cận năng lực người học đòi hỏi phương pháp dạy học (PPDH) nói chung và PPDH Lịch sử nói riêng, trong trường phổ thông (PT) cũng cần phải đổi mới. Bài viết này hệ thống hóa một số phương pháp và hình thức tổ chức dạy học đổi mới theo khoa học giáo dục hiện đại nhằm phát triển tư duy cho học sinh (HS) trong dạy học Lịch sử ở trường PT.

Từ khóa: dạy học tích cực, khoa học giáo dục hiện đại, phương pháp và tổ chức, phát triển tư duy.

ABSTRACT

Investigating some modern teaching methods in order to develop students' thinking in teaching History

The orientation of the Party and government to fundamentally and comprehensively renovate education and training in terms of contents, syllabus, textbooks, assessment and evaluation following a learner's competence based approach, requires that the teaching methodology in general and history teaching methodology in high school in particular be renovated. This article provides a system of innovative methodologies and teaching practices in accordance with modern educational science in order to develop students' thinking in teaching history in high school.

Keywords: active teaching, modern educational science, method and practice, thinking development.

1. Đặt vấn đề

Trong thời đại của nền kinh tế tri thức hiện nay, thời đại mà sự phát triển được quyết định bởi trí tuệ và khả năng sáng tạo thì nguồn lực con người là vô cùng quan trọng. Vấn đề đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của thời đại đòi hỏi nền giáo dục của mỗi quốc gia phải

không ngừng đổi mới. Ở Việt Nam, từ thập niên cuối thế kỉ XX cho đến nay, vấn đề đổi mới giáo dục cũng là vấn đề cấp thiết.

Nghị Quyết số 29 của Trung ương Đảng (2013) đã khẳng định tiếp tục đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục nước ta. Trên cơ sở đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo đường lối đổi mới giáo

* Email: lanntp@hcmup.edu.vn

dục Việt Nam trong giai đoạn tới là chuyển từ dạy học tiếp cận nội dung sang dạy học phát triển năng lực người học, tức là phát triển cho HS cả về kiến thức, kĩ năng và thái độ, thay cho cách dạy học nặng về truyền thụ nội dung kiến thức như trước đây. Định hướng trên đòi hỏi cả mục tiêu, nội dung, chương trình, PPDH và đánh giá trong dạy học ở nhà trường PT cần phải đổi mới một cách toàn diện. Để đáp ứng mục tiêu phát triển năng lực của người học, thì giáo viên (GV) phải áp dụng các PPDH tích cực theo khoa học giáo dục hiện đại vào dạy học nhằm phát triển kiến thức, kĩ năng, thái độ; trong đó, quan trọng hơn là phát triển năng lực nhận thức, phát triển tư duy, năng lực giải quyết vấn đề cho HS. Sau đây, chúng tôi trình bày một số phương pháp, hình thức tổ chức dạy học hiện đại, áp dụng trong dạy học Lịch sử ở trường PT giúp phát triển tư duy cho HS.

2. Nội dung

2.1. Dạy học Lịch sử và việc phát triển năng lực tư duy cho học sinh THPT

Bộ môn Lịch sử ở trường PT cũng như các môn khoa học khác không chỉ thực hiện chức năng giáo dục, giáo dục mà còn cả phát triển người học. Trong dạy học nói chung và dạy học Lịch sử nói riêng, việc phát triển năng lực nhận thức (tư duy) cho HS là một trong những nhiệm vụ hết sức quan trọng, điều này thể hiện rõ trong mục tiêu giáo dục của bộ môn.

Trong chương trình giáo dục PT, môn Lịch sử do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành năm 2006, mục tiêu của bộ môn được phát biểu như sau: Môn Lịch sử ở trường PT nhằm giúp cho HS có được

những kiến thức cơ bản, cần thiết về lịch sử dân tộc và lịch sử thế giới; góp phần hình thành ở HS thế giới quan khoa học, giáo dục lòng yêu quê hương đất nước, truyền thống dân tộc, cách mạng, bồi dưỡng các năng lực tư duy, hành động, thái độ ứng xử đúng đắn trong đời sống xã hội (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2006, tr.4).

Nhiều người cho rằng môn Lịch sử ở trường PT là môn “học thuộc” không cần phải suy nghĩ (tức tư duy) như các môn học khác, cách nghĩ này là hết sức sai lầm và phiến diện. Với đặc trưng của bộ môn Lịch sử là những sự kiện, hiện tượng đã xảy ra trong quá khứ, HS không được trực tiếp quan sát cũng không thể tiến hành trong phòng thí nghiệm, nên hoàn toàn có khả năng phát triển tư duy cho HS. Trên cơ sở tiếp xúc với tư liệu, tranh ảnh, hiện vật lịch sử phản ánh hiện thực lịch sử quá khứ, tư duy lịch sử của HS sẽ được hình thành và phát triển qua các mức độ từ đơn giản đến phức tạp: nhận biết, tưởng tượng, ghi nhớ, trình bày lại (tư duy tái tạo); suy luận, đánh giá, phân tích... (tư duy phê phán và sáng tạo). Như vậy, có thể khẳng định việc học tập Lịch sử ở trường PT không chỉ trang bị cho HS kiến thức lịch sử mà còn hình thành cho các em tư duy lịch sử. Từ đó, góp phần phát triển một cách toàn diện trí tuệ và phẩm chất và năng lực cho người học.

2.2. Các loại hình và phương pháp dạy học tương thích với sự phát triển tư duy học sinh

2.2.1. Các loại hình tổ chức dạy học

Cho đến nay, khoa học giáo dục hiện đại đã vận dụng 6 loại hình tổ chức dạy

học (còn gọi là kiểu dạy học) khác nhau nhưng có quan hệ với nhau. Đó là:

a) *Dạy học cá thể hóa (Individualized instruction)*

Đây là kiểu dạy học chú trọng đến những đặc điểm riêng biệt trong sự phát triển trí tuệ và tâm lí của mỗi HS; từ đó thực hiện việc dạy học cho từng cá nhân, sao cho phù hợp với đặc điểm riêng biệt đó của mỗi người nhằm đạt kết quả học tập tốt nhất theo khả năng của người đó. Kiểu dạy học này thường được thực hiện theo mô hình một thầy – một trò, hoặc một HS – một máy tính với sự trợ giúp của GV.

b) *Dạy học hợp tác (Cooperation instruction)*

Loại hình dạy học này nhằm đạt hiệu quả tốt bằng cách hạn chế sự cạnh tranh và tăng cường sự hợp tác giữa HS với nhau. Dạy học hợp tác thường được tổ chức theo mô hình phân chia lớp học thành các nhóm tương đương nhau về khả năng học tập (mỗi nhóm khoảng 4-5 thành viên có học lực khác nhau). Khi thực hiện nhiệm vụ học tập, mỗi thành viên đều nhận được sự trợ giúp và các thông tin phản hồi từ các đồng đội khác. Trong dạy học hợp tác, mọi việc diễn ra dưới sự điều khiển của GV.

c) *Dạy học theo trình độ (Mastery instruction)*

Đây là kiểu dạy học theo kế hoạch được lập ra dựa trên trình độ ban đầu, khả năng nhận thức và đặc điểm tâm lí của HS, nhằm đưa hầu hết HS đạt đến trình độ mới tương đương với nhau sau khi hoàn thành nhiệm vụ học tập. Để thực hiện kiểu dạy học này, GV phải trải nghiệm trình độ ban đầu, khả năng trí tuệ và đặc điểm tâm lí HS

để phân loại, xếp lớp hay chia nhóm cho các em. Từ đó lập kế hoạch dạy học với phương thức thích ứng và thời gian thích hợp cho từng đối tượng HS.

d) *Dạy học phát triển khả năng và kĩ năng tư duy (Developing thinking abilities and skills)*

Kiểu dạy học này đặt hẳn sự phát triển khả năng và kĩ năng tư duy làm mục tiêu hàng đầu. Vì các khả năng và kĩ năng tư duy được đề cập chủ yếu là tư duy phê phán và tư duy sáng tạo, nên kiểu dạy học này còn được gọi là loại hình dạy tư duy phê phán và sáng tạo (teaching critical and creative thinking). Tư duy phê phán và tư duy sáng tạo được thể hiện chủ yếu trong khả năng giải quyết vấn đề, phát hiện và khám phá tri thức. Do đó, loại hình dạy học này được thực hiện chủ yếu bằng PPDH dựa trên vấn đề (problem-based learning) và các phương pháp phát hiện và khám phá. Do tác dụng tích cực của nó, kiểu dạy học này được áp dụng rất rộng rãi.

e) *Dạy học vi tính hóa (Computerized instruction)*

Việc áp dụng máy vi tính với mạng Internet trong giáo dục ngày càng phổ biến với hiệu quả ngày càng cao, đã dẫn tới loại hình dạy học vi tính hóa. Loại hình này được phát triển qua 3 cấp độ khác nhau. Thứ nhất: máy tính là một công cụ. Ở cấp độ này, máy tính được sử dụng như một công cụ trợ giúp cho GV và HS, làm phong phú thêm các hoạt động dạy học ở trường và việc học ở nhà. Thứ hai: dạy học với máy tính trợ giúp. Ở cấp độ này, máy tính được sử dụng một phần trong dạy học, tập trung vào các chương trình phụ đạo và

nâng cao kiến thức hoặc luyện tập thực hành những kĩ năng cơ bản của các bộ môn. Thứ ba: dạy học bằng máy tính. Mọi việc tổ chức, điều hành, kiểm tra được thực hiện một cách có hệ thống qua một mạng nội bộ (intranet) với một máy chủ ở trung tâm. Việc đánh giá thành quả học tập cũng được thực hiện chủ yếu bằng máy tính.

f) Dạy học lấy HS làm trung tâm (Student-centered instruction)

Loại hình dạy học này do Hiệp hội Tâm lí học Hoa Kỳ đề xuất năm 1995. Loại hình dạy học này xác định HS có vai trò độc lập, chủ động của người tự học, tự nghiên cứu để giải quyết các vấn đề nhằm phát hiện và lĩnh hội những tri thức cần đạt tới. Đặc trưng chủ yếu của loại hình dạy học này được thể hiện trong mối quan hệ giữa thầy và trò. HS ở vị trí trung tâm của quá trình dạy học, còn GV có vai trò của người hướng dẫn, trợ lực và đánh giá thành quả học tập của HS.

Đáp ứng được những yêu cầu giáo dục của thời đại mới, lại kết hợp được với những kiểu dạy học khác, loại hình dạy học lấy HS làm trung tâm đã trở thành kiểu dạy học chủ yếu hiện nay.

2.2.2. Các PPDH chủ yếu

Khoa học giáo dục hiện đại dùng thuật ngữ “chiến lược dạy học” (strategy for teaching) để chỉ cách thức tổ chức dạy học dựa trên cách tiếp cận của người dạy với người học khi tiến hành quá trình dạy học. Có 3 loại hình chiến lược dạy học khác nhau hiện đang được áp dụng trong nhà trường. Đó là: 1) *Chiến lược giảng dạy trực tiếp* (direct instructional strategy) để người dạy trực tiếp truyền thụ học vấn cho

người học lĩnh hội; 2) *Chiến lược giảng dạy gián tiếp* (indirect instructional strategy), trong đó người dạy không trực tiếp truyền thụ, mà thông qua một công cụ hay động thái trung gian để người học xử lí, nhờ đó người học sẽ tự mình tìm ra kiến thức cần học; và 3) *Chiến lược tiếp cận độc lập* (independent instructional approach), trong đó người dạy chỉ giao nhiệm vụ và công cụ, để người học làm việc độc lập mà phát hiện ra tri thức. So sánh 3 chiến lược đó với nhau, có thể thấy rằng chiến lược 1 ít khả năng phát triển tư duy cho HS, chiến lược 2 phát huy được khả năng tư duy của HS rất rõ ràng, còn chiến lược 3 sẽ phát triển tư duy độc lập của HS ở mức độ cao nhất.

a) Các PPDH theo chiến lược tiếp cận trực tiếp

Đây là các PPDH truyền thống nhằm đưa kiến thức trực tiếp từ thầy đến trò, bao gồm 3 phương pháp chính là giảng bài, phát vấn, thực hành và luyện tập.

- *Giảng bài (lecturing)* là phương pháp gần như độc tôn trong kiểu dạy học truyền thống; theo đó GV một mình thuyết trình và giải thích (có thể kèm minh họa) những kiến thức cần truyền thụ, để HS ghi nhận và học bài. Khoa học giáo dục hiện đại cho rằng phương pháp này làm tăng sự thụ động và giảm vai trò chủ động của HS, vì không lôi cuốn được các em vào các hoạt động tư duy tích cực. Vì vậy, phương pháp giảng bài (còn được gọi là *phương pháp trình bày hay thể hiện*) chỉ được áp dụng có hiệu quả trong những trường hợp cần thiết, với đối tượng HS thích hợp và với liều lượng vừa phải.

- *Phát vấn (questioning)* là phương pháp dùng câu hỏi để kiểm tra trình độ nhận thức của HS, đồng thời bổ sung kiến thức mới cho các em qua việc trả lời những câu hỏi đó. Muốn thực hiện tốt phương pháp này, GV cần phân biệt rõ các trình độ, các loại và các kiểu câu hỏi. Thuộc trình độ thấp là các câu hỏi yêu cầu HS nhớ lại những thông tin đơn giản và cụ thể mà họ đã học và lưu giữ trong ký ức, tương ứng với trình độ thấp nhất của quá trình nhận thức là “biết” (knowledge). Thuộc trình độ cao là những câu hỏi về những kiến thức phức tạp và khái quát, đòi hỏi HS thể hiện nhận thức ở các trình độ “hiểu” (comprehension), “áp dụng” (application), “phân tích” (analysis), “tổng hợp” (synthesis) và “đánh giá” (evaluation). Câu hỏi trình độ cao có tác dụng kích thích HS tư duy, để tiếp nhận kiến thức và diễn đạt kiến thức theo cách riêng của mình, đồng thời tạo ra khả năng giải quyết vấn đề. Nói chung, phương pháp phát vấn có thể phát huy hiệu lực cao để phát triển tư duy HS trong mọi loại hình dạy học.

- *Thực hành và luyện tập (practice and drill)* là một phương pháp chung để dạy và củng cố kỹ năng và kiến thức cho HS. Thực hành là công việc do HS tự làm dựa trên các tư liệu học tập, có sự điều khiển và thông tin phản hồi từ phía GV. Luyện tập là việc HS lặp đi lặp lại một quá trình hay một thông tin cụ thể cho đến khi nó được thiết lập vững chắc trong tâm trí các em. Cũng như phát vấn, thực hành và luyện tập là phương pháp vô cùng hữu ích để phát triển tư duy cho HS trong mọi loại hình dạy học. Tiếc rằng, trong thực trạng dạy

học Lịch sử ở Việt Nam, phương pháp này hầu như đã bị loại bỏ, thậm chí không được biết đến.

b) *Các PPDH theo chiến lược tiếp cận gián tiếp*

Đây là các phương pháp mà GV không đưa kiến thức trực tiếp đến HS, mà chỉ cung cấp công cụ, tư liệu và sự hướng dẫn, để HS tự tìm hiểu mà lĩnh hội được tri thức. Do vậy, các phương pháp tiếp cận gián tiếp luôn có tác dụng phát triển tư duy cho HS cao hơn hẳn các phương pháp tiếp cận trực tiếp, bao gồm những phương pháp chủ yếu:

- *Dạy học dựa trên vấn đề (problem-based learning)* là phương pháp sử dụng một vấn đề làm trọng điểm cho HS tìm hiểu để dẫn đến một kiến thức mới. Phương pháp này được thể hiện dưới một số dạng gần gũi nhau: dạy học giải quyết vấn đề (problem solving teaching), dạy học theo đề án (project based teaching), bài học điều tra (inquiry lesson)... *Dạy học giải quyết vấn đề* là dạng kinh điển nhất, dựa trên lý thuyết của John Dewey đề xuất từ đầu thế kỷ XX và ngày càng phát triển cho đến nay. Theo phương pháp này, GV nêu lên cho HS một vấn đề cần giải quyết, giúp đỡ các em giải quyết vấn đề đó bằng những kinh nghiệm học tập được truyền lại, để đi đến kiến thức mới. *Dạy học theo đề án* cũng tương tự như vậy; nhưng thay vì một vấn đề, GV trao cho HS một đề án, hướng dẫn các em thực hiện và báo cáo kết quả việc thực hiện đề án đó. Bài học điều tra được khởi đầu bằng việc GV cung cấp cho HS một vấn đề cần điều tra cùng các thông tin liên quan đến vấn đề đó. HS sẽ nêu giả

thuyết, dự tính phương án, tập hợp dữ liệu, đánh giá dữ liệu để đi đến kết luận.

- *Dạy học phát hiện và khám phá (expository and discovery teaching)* là phương pháp được thể hiện dưới hai dạng. Thứ nhất là *dạy học phát hiện*: GV xác định ngay từ đầu cho HS biết kiến thức mới cần được học, cung cấp thông tin hay tư liệu cần thiết, rồi dùng các câu hỏi quy tụ để hướng dẫn các em xử lý các thông tin hay tư liệu đó mà phát hiện ra kiến thức mới. Thứ hai, *dạy học khám phá*: GV không cho HS biết trước kiến thức mới sẽ được học, mà cung cấp ngay cho các em những tư liệu hay thông tin cần thiết; rồi dùng các loại câu hỏi khác nhau (cả câu hỏi tán phát lẫn câu hỏi quy tụ hay câu hỏi gợi ý...) để hướng dẫn các em quan sát, so sánh, giải thích nhằm phát hiện dần từng bước cho đến khi khám phá ra toàn bộ kiến thức mới.

- *Dạy học theo nhóm (instructional grouping)* là PPDH theo từng nhóm HS, làm cho các em phát huy được mọi khả năng của mình, đồng thời tiếp nhận được những nội dung kiến thức cùng những kỹ năng học tập và ứng xử mới. Dựa trên khả năng và đặc điểm của HS, điều kiện học tập và mục tiêu cần đạt, GV có thể áp dụng phương pháp này dưới một số hình thức khác nhau: thảo luận cả lớp (còn gọi là nhóm toàn thể), học theo nhóm nhỏ hoặc phụ đạo lẫn nhau. Dạy học theo nhóm nhỏ là hình thức chia lớp học thành những nhóm nhỏ (mỗi nhóm 4-5 HS) để thực hiện các nhiệm vụ học tập do GV đặt ra theo từng nhóm.

- *Dạy học qua hành động (teaching in*

action) nhằm giúp HS lĩnh hội kiến thức và rèn luyện kỹ năng bằng hành động của chính mình. Phương pháp này được thực hiện qua 3 hình thức: nhập vai (role playing), đóng giả (simulations) và trò chơi (games). GV xây dựng kịch bản trong những hoàn cảnh, tình huống hay ý tưởng cụ thể, tạo điều kiện cho HS trình diễn và hướng dẫn thảo luận sau buổi diễn.

c) *Các phương pháp tiếp cận độc lập*

Đây là những phương pháp dùng để thúc đẩy và tạo điều kiện cho HS làm việc độc lập, để tự mình thực hiện các nhiệm vụ học tập đã được giao và không ngừng nâng cao khả năng tự học. Để áp dụng những phương pháp này, GV phải nhận biết các nhiệm vụ học tập thích hợp với HS, thiết kế để giao nhiệm vụ đó cho các em, và sau cùng là đánh giá kết quả thực hiện. Dưới đây là 3 phương pháp tiếp cận độc lập chủ yếu.

- *Tự học tại trung tâm học liệu (learning centers)* là một phương pháp tiếp cận độc lập phổ biến ở Hoa Kỳ. Trung tâm học liệu là nơi chứa đựng đầy đủ các tư liệu học tập cần thiết cùng các phương tiện hữu ích cho việc học tập. GV sẽ thiết kế sẵn những nhiệm vụ học tập thực hiện được tại trung tâm học liệu, phù hợp với khả năng và sở thích đa dạng của HS. HS có quyền chọn một số nhiệm vụ học tập thích hợp nhất đối với mình để thực hiện mà không tiếp nhận bất cứ một sự trợ giúp nào của GV. Khi nhiệm vụ được hoàn thành GV sẽ chấm điểm.

- *Làm việc độc lập theo giao ước (independent work on contracts)* là một phương pháp do cá nhân HS một mình

thực hiện, theo các nhiệm vụ hay bài tập được GV thiết kế giao cho. Khi cho phép HS làm việc độc lập, GV giao ước với các em về những nhiệm vụ phải thực hiện và thời gian hoàn thành chúng.

- *Hướng dẫn tự học bằng máy tính (using computer to promote learning)*. Với phương pháp này, GV giao nhiệm vụ học tập cho HS bằng cách lập chương trình, hoặc giới thiệu chương trình thích hợp sẵn có trong các phương tiện truyền thông. HS làm việc độc lập bằng máy tính điện tử để thực hiện chương trình đã được giao qua 3 giai đoạn: tiếp nhận, biến đổi và đánh giá. Chính HS cũng có thể tự đánh giá thành quả học tập của mình, vì máy tính cung cấp cho các em những thông tin phản hồi nhanh chóng và chính xác.

Nói chung, các phương pháp tiếp cận độc lập giúp HS thể hiện khả năng tự học và chủ động ở mức độ cao nhất trong việc lĩnh hội tri thức và rèn luyện kỹ năng học tập; qua đó tư duy của HS cũng được phát triển tối đa.

2.3. Áp dụng một số PPDH theo chiến lược tiếp cận gián tiếp nhằm phát triển tư duy cho HS trong học tập Lịch sử minh họa qua bài dạy cụ thể

2.3.1. PPDH theo dự án và dạy học hợp tác

Chúng tôi vận dụng phương pháp dự án trong bài học về chủ đề “Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917” với mục đích phát triển tư duy phê phán và tư duy sáng tạo cho HS. Theo đó, chúng tôi đã đưa ra các nhiệm vụ thực hiện dự án cho HS như sau:

Chủ đề dạy học theo dự án: Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 (Tìm

hiểu mở rộng).

Yêu cầu công việc cho HS thực hiện nhiệm vụ:

(i) Suru tầm 1-2 tài liệu (chủ yếu bằng tiếng Anh, độ dài từ 3-4 trang), một số hình ảnh có nội dung đề cập cuộc Cách mạng tháng Mười Nga. Sau đó, HS sẽ:

- Dịch tài liệu sang tiếng Việt (nếu tài liệu bằng tiếng Anh);

- So sánh với SGK Lịch sử 11 (cơ bản):

+ Chỉ ra những thông tin được tài liệu đề cập nhưng không có trong SGK;

+ Theo các em, thông tin nào đáng tin cậy hơn: trong tài liệu sưu tầm hay trong SGK? Tại sao? (Viết rõ các nguyên nhân);

+ Theo các em, những thông tin nào từ tài liệu cần được thêm vào SGK; những thông tin nào trong SGK cần phải cập nhật hoặc viết lại? Tại sao?

(ii) Dựng đoạn Clip có độ dài khoảng 10 phút về cuộc Cách mạng tháng Mười Nga – 1917 dựa trên các thông tin, hình ảnh sưu tầm được và trong SGK.

Yêu cầu: Có lời bình/phụ đề; hình ảnh đẹp, nhạc nền phù hợp (các em hoàn toàn tự do sáng tạo).

(iii) Viết hai bài luận (từ 300 - 600 chữ) theo chủ đề sau:

Chủ đề 1: Em có đồng ý với con đường “bạo lực vũ trang” được sử dụng để giành chính quyền trong Cách mạng tháng Mười không? Vì sao?

Chủ đề 2: Cuộc Cách mạng tháng Mười Nga có ý nghĩa gì đối với nước Nga (về sự bình đẳng, chính quyền của nhân dân...) và liệu ngày nay cuộc cách mạng

này có còn ý nghĩa hay không? Vì sao?

(iv) Viết một truyện ngắn (khoảng 2-4 trang):

Trên nền tảng những thông tin và nhận thức về Cách mạng tháng Mười, các bạn hãy viết một truyện ngắn có nội dung liên quan đến số phận con người trong chiến tranh/cách mạng (khuyến khích khai thác mảng tâm hồn con người, tình cảm gia đình, tình cảm và lí tưởng đối với đất nước trong những thay đổi của hoàn cảnh lịch sử và sự chia cắt về chiến tranh).

Thời gian thực hiện: 4 tuần

Hình thức làm việc: Chia lớp thành 4 nhóm (mỗi nhóm từ 10 đến 12 bạn). Các bạn trong nhóm tự phân công thực hiện 4 công việc nêu trên và tự đánh giá mức độ thực hiện công việc của các thành viên trong nhóm (Tốt, Khá, Trung bình).

Tiến độ: Sau khi GV triển khai dự án, tuần 1 GV nghe các nhóm trình bày ý tưởng về nội dung số 1, trao đổi, giải đáp thắc mắc. Các nhóm về hoàn thành nội dung số 1. Tuần 2, các nhóm trình bày nội dung ý tưởng 2, GV nhận xét, giải đáp thắc mắc, hướng dẫn hoàn chỉnh dự án. Các nhóm về hoàn thành nội dung số 2. Tương tự, tuần thứ 3, thứ 4 GV và HS trao đổi các nhiệm vụ nội dung thứ 3, thứ 4. Sau 4 tuần các nhóm hoàn thành sản phẩm, tiến hành nộp sản phẩm của nhóm cho GV.

Kết quả thu được cho thấy HS đáp ứng tốt các yêu cầu và nhiệm vụ do GV đề ra. Dưới sự hướng dẫn của GV cùng sự hợp tác nhóm trong việc hoàn thành 4 nhiệm vụ dự án học tập từ tuần 1 đến tuần 4, các em đã thể hiện rõ khả năng tiếp cận tư liệu lịch sử; biết đưa ra những bình luận;

thể hiện tư duy phê phán của mình đối với tư liệu và sự kiện lịch sử về cuộc Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917. Từ đó, hiểu vấn đề sâu hơn so với những gì mà SGK và GV cung cấp.

2.3.2. Sử dụng đồ dùng trực quan, sơ đồ tư duy kết hợp với trao đổi đàm thoại để phát triển tư duy cho HS

(i) Sử dụng tranh ảnh, bản đồ (lược đồ) lịch sử

Tranh ảnh lịch sử là loại đồ dùng trực quan có khả năng kích thích sự phát triển tư duy cho HS. Trên bản đồ, lược đồ lịch sử, các sự kiện lịch sử được thể hiện trong một không gian, thời gian, địa điểm, thời điểm cùng một số yếu tố địa lí nhất định. Do vậy, việc sử dụng bản đồ, lược đồ lịch sử kết hợp với trao đổi đàm thoại theo nguyên tắc bộ môn sẽ góp phần phát triển kĩ năng quan sát, trí tưởng tượng, rèn luyện tư duy logic, kĩ năng phân tích cho HS.

Ví dụ 1, khi dạy bài “Chiến tranh Thế giới thứ hai” mục “Con đường dẫn đến chiến tranh”, khi nói về sự hình thành “Trục phát xít Béclin - Tokyo - Roma”, để HS hiểu rõ hơn thuật ngữ “phe Trục”, GV sử dụng bức biếm họa “Trục phát xít” của Gropeppro để tạo biểu tượng cho HS. Trước tiên, GV giới thiệu khái quát về tác giả (là người đương thời, đảng viên Đảng Cộng sản Mĩ...); về bức biếm họa: vẽ hình một trục cơ khí gắn ba hòn đá mài tròn, trước mỗi hòn đá ấy có một người lính vai đeo súng, tay mài dao, kiếm... GV yêu cầu HS quan sát và đặt câu hỏi “Thuật ngữ “Trục phát xít” được thể hiện như thế nào trong tranh?”, GV gợi mở: Trong tranh có mấy người? Ba người đứng thuộc nước

nào? (dựa vào đặc điểm ngoại hình, trang phục, vũ khí); họ đang làm gì? bằng công cụ gì?, người thứ tư thuộc nước nào?, đang làm gì?... Cuối cùng, GV chốt lại: tác giả đã mượn hình tượng cái trục cơ khí để diễn tả “chuyển động cùng chiều” trong các hành động mang tính câu kết của ba nước phát xít Nhật, Đức, Italia vào những năm cuối thập niên 30 của thế kỉ trước nhằm phát động cuộc chiến tranh thế giới mới. Đó chính là nội hàm của thuật ngữ “Trục phát xít”. Người thứ tư hai gỏi quỳ xuống đất, dùng tay quay trục đá mài, trông giống thủ tướng Anh cho thấy tác giả có ý tố cáo kẻ đồng lõa với các thế lực phát xít đang rắp tâm gây chiến.

Ví dụ 2, khi dạy về sự bắt tay của phe Trục và sự mở rộng bành trướng của phát xít Đức, GV hướng dẫn HS khai thác “Lược đồ Đức – Italia gây chiến và bành trướng (từ tháng 10 – 1935 đến tháng 8 – 1939)”. Lược đồ này cho HS thấy một số hoạt động gây chiến và bành trướng của Đức, Italia ở châu Âu - Phi từ 1935 đến 1939 và chính sách nhượng bộ phát xít của Anh, Pháp để đổi lấy hòa bình. Qua lược đồ, GV hướng dẫn HS quan sát, khai thác, đề:

- Nêu được tối thiểu hai hành động riêng và một hành động chung của mỗi nước phát xít Đức, Italia.

- Nhận xét thái độ của Anh, Pháp qua vài gợi ý như: Các hành động nói trên của Đức – Italia có gây nguy hiểm cho Anh, Pháp và đồng minh của họ không? Sau khi sáp nhập Áo và Tiệp Khắc, Đức có lợi thế gì? (cánh cửa ở Đông – Nam nước Đức đã rộng mở, liên minh Anh, Pháp suy yếu một

phần, Pháp và Ba Lan đã nằm trong tầm ngắm của Đức...). Có kí hiệu nào trên lược đồ chứng tỏ Anh, Pháp ngăn cản Đức – Italia không? Hãy giải thích điều này?

Sau khi trả lời và nghe GV giải đáp, HS biết và hiểu được:

- Các hành động gây chiến và bành trướng của Đức – Italia từ 1935 đến 1939 (gồm các hành động riêng và chung, thể hiện qua các kí hiệu).

- Trước các hành động vi phạm nói trên của Đức – Italia, hai quốc gia hàng đầu châu Âu có trách nhiệm gìn giữ hòa bình là Anh, Pháp đã nhượng bộ phát xít (không có dấu hiệu trên lược đồ chứng tỏ Anh, Pháp ngăn cản Đức, Italia bành trướng).

- Hướng tới kết luận: Đức, Italia vi phạm hòa ước còn Anh, Pháp thì đồng lõa, nhượng bộ phát xít gây bất lợi cho hòa bình ở châu Âu.

(ii) Sử dụng sơ đồ tư duy

Khi dạy bài 17 “Chiến tranh Thế giới thứ hai” ở mục “Con đường dẫn đến chiến tranh”, chúng tôi yêu cầu HS làm việc theo nhóm vẽ Sơ đồ tư duy về con đường dẫn đến Chiến tranh Thế giới thứ hai như sau:

- Yêu cầu và nội dung: mindmap sẽ hoàn toàn được tự do thể hiện về màu sắc, định dạng, hình ảnh... nhưng cần có các nội dung sau:

- + Khủng hoảng kinh tế thế giới (1929-1933)

- + Quá trình hình thành “phe Trục”: Berlin - Roma - Tokyo (thử tìm tranh biếm họa về “phe Trục”) và quá trình gây chiến, bành trướng lãnh thổ của Đức, Italia trong những năm 1935-1939

+ Phản ứng của Liên Xô, Anh, Pháp, Hoa Kỳ trước sự hình thành “phe Trục” và các hoạt động quân sự của Đức, Italia.

- Hướng dẫn: xem thông tin trong SGK và trên Internet (để kiểm chứng tính chính xác của thông tin trong SGK, khuyến khích cập nhật những thông tin không có hoặc khác với SGK). Trang web tham khảo: <http://www.warhistoryonline.com/>

Trên cơ sở sơ đồ tư duy tự vẽ ra và được GV chỉnh sửa, HS biết được những nội dung cơ bản trong quan hệ quốc tế giữa các nước lớn trước chiến tranh, đồng thời hiểu được nguyên nhân bùng nổ cuộc chiến tranh thế giới thứ hai. Từ đó, giúp các em rèn luyện kỹ năng ghi nhớ, tổng hợp kiến thức phát triển tư duy logic của mình.

3. Kết luận

Dựa trên cơ sở khoa học của lý luận dạy học hiện đại và căn cứ vào đặc điểm của việc phát triển tư duy cho HS trong dạy học Lịch sử ở trường THPT hiện nay, chúng tôi bước đầu hệ thống hóa và giới thiệu một số PPDH đổi mới theo khoa học giáo dục hiện đại có khả năng tích cực hóa người

học, phát triển sự độc lập, sáng tạo và năng lực tư duy cho HS trong dạy học Lịch sử; đồng thời, áp dụng một số PPDH hiện đại vào tổ chức dạy học thực nghiệm nhằm phát triển tư duy cho HS trong học tập khóa trình Lịch sử thế giới hiện đại (1917-1945). Mỗi PPDH hiện đại có ưu điểm và hạn chế riêng, GV cần sử dụng một cách linh hoạt và phối hợp các PPDH một cách hợp lý để phát huy được hiệu quả cao nhất. Thực nghiệm sư phạm cho thấy các PPDH hiện đại được áp dụng có tính khả thi, đồng thời góp phần rèn luyện, phát triển tính tích cực học tập, hứng thú và phát triển tư duy cho HS. Phát triển tư duy có ý nghĩa quan trọng trong quá trình học tập của HS, vì biết tư duy, HS không chỉ hiểu sâu kiến thức lịch sử mà còn biết vận dụng những kiến thức ấy vào thực tiễn cuộc sống. Như vậy, phát triển tư duy cho HS góp phần thực hiện chủ trương nâng cao chất lượng, hiệu quả của quá trình dạy học nói chung, quá trình dạy học Lịch sử nói riêng theo định hướng phát triển năng lực người học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Alêcxêep. (1976). *Phát triển tư duy cho học sinh*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Armstrong, T. (2011). *Đa trí tuệ trong lớp học*. Huế: NXB Giáo dục Việt Nam.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2006). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử* (Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 05/05/2006). Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2006). *Lịch sử 11*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Đặng Thành Hưng. (2003). *Dạy học hiện đại lý luận- biện pháp - kỹ thuật*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Marzano, J. R., Pickering, J. D., Pollock, E. J. (2012). *Các phương pháp dạy học hiệu quả*. Huế: NXB Giáo dục Việt Nam.
- Lê Vinh Quốc. (2011). *Đổi mới dạy học theo khoa học giáo dục hiện đại*. TPHCM: NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

Thư viện Pháp luật. (12/2013). *Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*. Khai thác từ <http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Nghi-quyet-29-NQ-TW-nam-2013-doi-moi-can-ban-toan-dien-giao-duc-dao-tao-hoi-nhap-quoc-te-212441.aspx>

PHỤ LỤC

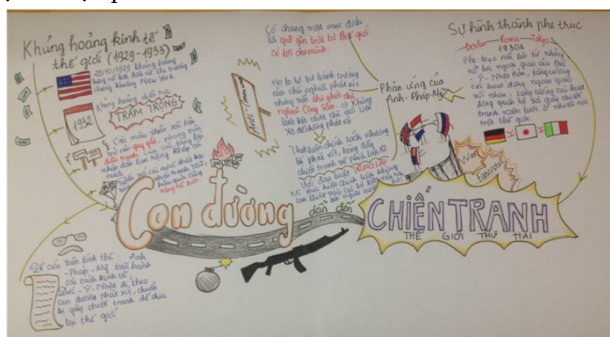


Hình 15. Trực phát xít năm 1939 (Biếm họa của Gropper)

Hình 1. Biếm họa “Trực phát – xít”



Hình 2. Lược đồ Đức – I-ta-li-a gây chiến và bành trướng



Hình 3. Sản phẩm Mindmap của HS: “Con đường dẫn đến chiến tranh”